

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

Câu 1. Chọn đáp án C

Glucoso là monosaccarit \Rightarrow **KHÔNG** có phản ứng thủy phân \Rightarrow Chọn C

Câu 2. Chọn đáp án D

Chất béo là trieste của glixerol với các axit béo \Rightarrow **Chọn D**

Câu 3. Chọn đáp án A

Phân ure cung cấp nguyên tố nitơ cho cây trồng \Rightarrow phân ure là phân đạm \Rightarrow **Chọn A**

Câu 4. Chọn đáp án B

Nhận thấy CH_3COOH là chất điện li yếu

NaCl và HCl là chất điện li mạnh \Rightarrow **Chọn B**

Câu 5. Chọn đáp án A

Tên của các polime thường được lấy theo tên của monome tạo ra polime đó.

\Rightarrow Monome cần dùng là vinyl clorua \Rightarrow **Chọn A**

Câu 6. Chọn đáp án C

Anilin là 1 amin có tính bazo rất yếu không làm đổi màu quỳ tím.

Vì anilin có nhóm $(-\text{C}_6\text{H}_5)$ làm giảm mật độ electron ở nguyên tử nitơ.

\Rightarrow **Chọn C**

Câu 7. Chọn đáp án C

Kim loại thường có 1, 2, 3 electron lớp ngoài cùng.

\Rightarrow Trong các phản ứng hóa học kim loại thường cho e.

\Rightarrow Tính chất hóa học đặc trưng của kim loại là tính khử

\Rightarrow **Chọn C**

Câu 8. Chọn đáp án C

- + Các kim loại kiềm tan tốt trong nước ở điều kiện thường.
- + Tính khử các nguyên tố thuộc nhóm I_A tăng dần từ Li → Cs ⇒ **Chọn C**

Câu 9. Chọn đáp án B

- + Axit axetic là 1 axit hữu cơ hay còn gọi là axit etanoic.
- + Trong phân tử chứa 1 nhóm methyl (–CH₃) liên kết với 1 nhóm cacboxyl (–COOH) ⇒ **Chọn B**

Câu 10. Chọn đáp án D

- + Hidrat hóa C₂H₅OH (xúc tác H₂SO₄ đặc, 170°C), thu được anken tương ứng là C₂H₄
- ⇒ **Chọn D**

Câu 11. Chọn đáp án B

- + Axetilen có công thức tổng quát là C_nH_{2n-2}
 - + Trong công thức cấu tạo còn có 1 liên kết 3 (–C≡C–)
- ⇒ Axetilen thuộc dãy đồng đẳng của ankin ⇒ **Chọn B**

Câu 12. Chọn đáp án A

- Kim loại thường có 1, 2, 3 electron lớp ngoài cùng ⇒ **Chọn A**

Câu 13. Chọn đáp án B

- + Dầu chuối có tên hóa học là Isoamy axetat.
 - + Được điều chế từ axit axetic (CH₃COOH) và ancol isoamylic CH₃CH(CH₃)CH₂CH₂OH
- ⇒ **Chọn B**

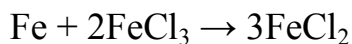
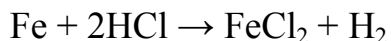
Câu 14. Chọn đáp án B

- Trong công thức cấu tạo dạng mạch hở của glucozo có 1 nhóm –CHO
- ⇒ –CHO + Br₂ + H₂O → –COOH + 2HBr

⇒ Br₂ là chất oxi hóa ⇒ brom **oxi hóa** glucozơ thành axit gluconic ⇒ **Chọn B**

Câu 15. Chọn đáp án B

Fe có thể phản ứng được với HCl và dung dịch FeCl₃



⇒ **Chọn B**

Câu 16. Chọn đáp án D

Câu 17. Chọn đáp án C

Câu 18. Chọn đáp án A

Câu 19. Chọn đáp án A

+ Ta có $n_{\text{CH}_3\text{COOC}_2\text{H}_5} = 0,1 \text{ mol} < n_{\text{KOH}} = 0,15 \text{ mol} \Rightarrow n_{\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}} = 0,1 \text{ mol}$

+ BTKL ta có $m_{\text{chất rắn}} = 8,8 + 0,15 \times 56 - 0,1 \times 46 = 12,6 \text{ gam} \Rightarrow \text{Chọn A}$

Câu 20. Chọn đáp án A

+ Để có pứ trắng gương ⇒ cần -CHO trong CTCT.

⇒ Chọn glucozo, metyl fomat, axetandehit ⇒ **Chọn A**

Câu 21. Chọn đáp án A



⇒ $n_{\text{AgC}\equiv\text{CAg}} = n_{\text{C}_2\text{H}_2} = 0,1 \text{ mol}$

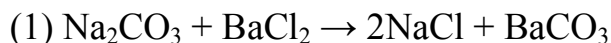
⇒ $m_{\text{AgC}\equiv\text{CAg}} = 0,1 \times 240 = 24 \text{ gam} \Rightarrow \text{Chọn A}$

Câu 22. Chọn đáp án C

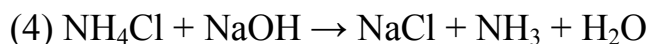
+ X là α amino axit ⇒ loại A và D, $M_X = 89 \Rightarrow X$ là alanin.

+ $M_Y = 117 \Rightarrow Y$ là $\text{CH}_3\text{CH}(\text{NH}_2)\text{COOCH}_2\text{CH}_3 \Rightarrow \text{Chọn C}$

Câu 23. Chọn đáp án B

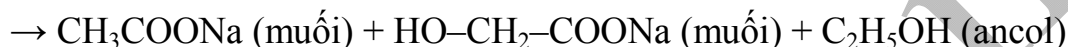


(3) Không phản ứng.



⇒ **Chọn B**

Câu 24. Chọn đáp án A



⇒ **Chọn A**

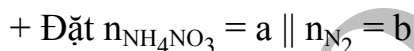
Câu 25. Chọn đáp án C

Câu 26. Chọn đáp án A

Câu 27. Chọn đáp án A

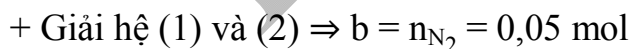
Câu 28. Chọn đáp án B

Câu 29. Chọn đáp án C



⇒ $10n_{\text{NH}_4\text{NO}_3} + 8n_{\text{N}_2} = 3n_{\text{Al}} = 1,62$ (1)

⇒ $12n_{\text{NH}_4\text{NO}_3} + 10n_{\text{N}_2} = n_{\text{HNO}_3} = 2$ (2)



⇒ $V_{\text{N}_2} = 1,12$ lít ⇒ **Chọn C**

Câu 30. Chọn đáp án D

Câu 31. Chọn đáp án C

Câu 32. Chọn đáp án C

$$+ \text{BTKL} \Rightarrow m_{\text{HCl}} = (29,6 - 15) \div 36,5 = 0,4 \text{ mol.}$$

$$+ \sum n_{\text{NaOH}} = n_{\text{Glyxin}} + n_{\text{HCl}} = 15 \div 75 + 0,4 = 0,6 \text{ mol.}$$

$$\Rightarrow C_{\text{M NaOH}} = 0,6\text{M} \Rightarrow \text{Chọn C}$$

Câu 33. Chọn đáp án A

$$+ \text{BTKL có } n_{\text{O/oxit}} = (18,2 - 15) \div 16 = 0,2 \text{ mol} \parallel n_{\text{H}_2} = 0,3 \text{ mol}$$

$$\Rightarrow \sum n_{\text{HCl đã pư}} = 2n_{\text{O/oxit}} + 2n_{\text{H}_2} = 1 \text{ mol} \Rightarrow m_{\text{Cl}^-/\text{muối}} = 35,5 \text{ gam}$$

$$\Rightarrow m_{\text{muối}} = m_{\text{kim loại}} + m_{\text{Cl}^-/\text{muối}} = 15 + 35,5 = 50,5 \text{ gam} \Rightarrow \text{Chọn A}$$

Câu 34. Chọn đáp án C

Câu 35. Chọn đáp án B

Câu 36. Chọn đáp án C

Câu 37. Chọn đáp án B

Câu 38. Chọn đáp án A

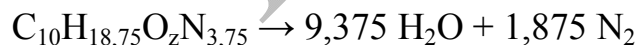
$$+ \text{Gọi công thức chung của hỗn hợp là } C_n H_{2n+2-2k+t} O_z N_t.$$

$$\Rightarrow n_{C_n H_{2n+2-2k+t} O_z N_t} = 4 \text{ mol.}$$

$$\Rightarrow n = n_{\text{CO}_2} = 40 \div 4 = 10 \parallel t = n_{\text{HCl}} \div 4 = 3,75 \parallel k = n_{\text{NaOH}} \div 4 = 3,5$$

$$\Rightarrow H_{\text{trung bình}} = 2n + 2 - 2k + t = 10 \times 2 + 2 - 2 \times 3,5 + 3,75 = 18,75$$

$$\Rightarrow C_n H_{2n+2-2k+t} O_z N_t \quad C_{10} H_{18,75} O_z N_{3,75}$$



$$\text{-----}4 \text{ mol} \text{-----} \rightarrow 37,5 \text{ mol} \text{ ---} \rightarrow 7,5 \text{ mol}$$

$$\Rightarrow \text{Chọn A}$$

Câu 39. Chọn đáp án D

Truy cập Website hoc360.net – Tải tài liệu học tập miễn phí

Câu 40. Chọn đáp án D

hoc360.net

Group: <https://www.facebook.com/groups/tailieutieuhocvathcs/>